

Số 267-KH/TU

KẾ HOẠCH

tăng cường một số biện pháp thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

UBND TP.HCM

902/CSD-220923
13:49

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế; có sức hút và sức lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; có vị trí chính trị quan trọng đối với sự phát triển chung của cả nước. Cơ cấu kinh tế Thành phố chuyển dịch đúng định hướng, tập trung nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh, các yếu tố năng suất tổng hợp đóng góp vào tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn Thành phố ngày càng cao; việc xây dựng nguồn nhân lực giáo dục nghề nghiệp có chất lượng cao là yêu cầu cấp thiết trong hoạt động đào tạo của Thành phố, do đó cần thiết xây dựng Kế hoạch tăng cường một số biện pháp thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

I. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu chung**

- Phấn đấu đến năm 2030 đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề quốc gia; chủ động tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc gia; trong đó một số nghề tiếp cận trình độ các nước trong khu vực ASEAN-4.

- Đến năm 2045, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao, trở thành địa phương phát triển hàng đầu về giáo dục nghề nghiệp trong nước, trong khu vực ASEAN và bắt kịp trình độ tiên tiến của thế giới, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thu hút 45-50% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 35% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới¹.

- Có khoảng 60% lực lượng lao động được đào tạo lại, đào tạo thường xuyên.

¹ Theo kết quả báo cáo công tác tuyển sinh các trình độ giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố trong giai đoạn 2020 – 2022, bình quân tỉ lệ người học là nữ chiếm 23,17% trong tổng số (Năm 2020, tỉ lệ người học là nữ chiếm 17,01%; Năm 2021, tỉ lệ người học là nữ chiếm 26,89%; Năm 2022, tỉ lệ người học là nữ chiếm 25,6%).

- Có khoảng 70% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng; có khoảng 10 trường chất lượng cao.

- 100% nhà giáo đạt chuẩn; 100% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại;

- 100% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài.

- Xây dựng đội ngũ làm công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp, nâng cao năng lực cho các cán bộ truyền thông trong cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đa dạng hóa các hoạt động truyền thông và hình thức triển khai, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, kênh, sóng riêng về giáo dục nghề nghiệp, phát thanh tại khu vực nông thôn, bảo đảm thông tin chính thống, đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng về hình ảnh, ví thể, thông điệp quốc gia về giáo dục nghề nghiệp, ngày kỹ năng lao động Việt Nam, tuần lễ kỹ năng nghề,...

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; tổ chức các chương trình, sự kiện, cuộc thi, giải thưởng, danh hiệu nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề; chủ động tham gia, định hướng các mạng xã hội về giáo dục nghề nghiệp bảo đảm thống nhất, tạo môi trường số kết nối, chia sẻ giữa cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, gia đình, nhà giáo, người học; hình thành mạng xã hội giáo dục nghề nghiệp mở.

2. Rà soát, bổ sung, xây dựng chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm gắn với thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hiện đại, hội nhập và thích ứng.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

- Đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp; đẩy mạnh hướng nghiệp trước, trong và sau đào tạo nghề nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp giáo dục nghề nghiệp.

3. Đẩy mạnh phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông dân và người lao động thông qua các hình thức hỗ trợ phù hợp, đơn giản hóa các thủ tục hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động, nhất là người thuộc hộ nghèo, cận nghèo tham gia học nghề, từ đó ổn định cuộc sống, thoát nghèo bền vững.

- Có chính sách thu hút người học tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp thuộc lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm; ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, ảnh hưởng sức khỏe,...; chính sách đối với người học thuộc các đối tượng đặc thù như: người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nông thôn, lao động nữ, lao động di cư, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng chính sách về bình đẳng giới trong giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp bậc trung học vào giáo dục nghề nghiệp; xây dựng chính sách khuyến khích đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được công nhận là trường chất lượng cao; xây dựng chính sách hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nghề cho các đối tượng đặc thù và lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù; xây dựng cơ chế phân tầng, xếp hạng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp.

4. Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Thành phố theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; sắp xếp, tổ chức mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, dễ tiếp cận, đa dạng về loại hình, hình thức tổ chức, phân bổ hợp lý về cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ, đủ năng lực đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề nghiệp, nhất là nhân lực chất lượng cao. Bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa gắn với nhu cầu thị trường lao động.

- Phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng về giáo dục nghề nghiệp tiếp cận “quản lý rủi ro” và đẩy mạnh công tác “hậu kiểm”. Nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình, phát huy vai trò người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm định, đánh giá và công nhận chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các chương trình, phương thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho nhà giáo; xây dựng các chính sách đào

tạo, bồi dưỡng tại các nước có hệ thống giáo dục nghề nghiệp phát triển đối với nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm cấp độ ASEAN và quốc tế.

5. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bảo đảm “học đi đôi với hành”; nâng cao và chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đào tạo.

- Đổi mới quy trình, phương pháp phát triển chương trình đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, liên thông dựa trên mô-đun, tín chỉ và các quy đổi tương đương, đáp ứng chuẩn đầu ra và khối lượng học tập tối thiểu.

- Phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới, ngành, nghề công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng tương lai và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm, vừa học ở trình độ trung cấp, cao đẳng; khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, các chương trình đào tạo cho người nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh; đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin.

- Phát triển mạnh học nghề tại nơi làm việc; chú trọng đào tạo bổ sung, đào tạo thường xuyên cho người lao động, đào tạo cho lao động di cư. Đẩy mạnh triển khai liên kết nhà trường và doanh nghiệp. Nghiên cứu, tổ chức thực hiện công nhận kỹ năng, trình độ của người học, người lao động đã tích lũy từ học tập và kinh nghiệm làm việc thực tế ở trong và ngoài nước.

- Thực hiện đổi mới, đa dạng phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động đào tạo; khuyến khích việc tham gia đánh giá, thừa nhận kết quả đánh giá của người sử dụng lao động trong quá trình đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6. Xây dựng, triển khai và nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - nhà trường - nhà doanh nghiệp, người sử dụng lao động, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, trên cơ sở hài hòa lợi ích và trách nhiệm xã hội; xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh và thị trường lao động theo từng ngành, từng địa phương, phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đối tượng đặc thù, lao động từ khu vực phi chính thức, lao động bị thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp.

- Đẩy mạnh hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp, người sử dụng lao động thông qua nâng cao năng lực; phát triển các quy trình, công cụ thu thập, cập nhật và tổng hợp dữ liệu, thông tin về cung - cầu đào tạo nghề nghiệp; tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

7. Tăng ngân sách Nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp hàng năm. Ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong các chương trình, dự án của quốc gia, ngành, địa phương. Tăng cường nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật.

- Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy sự hỗ trợ, tài trợ của các nước phát triển, các tổ chức quốc tế đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh tự chủ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

- Ưu tiên đầu tư đồng bộ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, đặc biệt các cơ sở thực hiện chức năng đào tạo và thực hành, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có nghề trọng điểm, nghề kỹ thuật cao, nghề “xanh”; bố trí ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời hỗ trợ cho đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ giáo dục nghề nghiệp, chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng và số lượng đầu ra.

8. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo chuyên gia, nhà giáo, người học với các nước.

- Mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác toàn diện giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các nước trong khu vực và trên thế giới, với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh đàm phán, ký kết, triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác với đối tác quốc tế, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam trong việc hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hỗ trợ học sinh, sinh viên nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

- Tích cực tham gia các cuộc thi, tổ chức, diễn đàn về giáo dục nghề nghiệp; tăng cường các hoạt động giao lưu văn hóa, thể dục thể thao giữa học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong khu vực và quốc tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp quán triệt, nhận định, đánh giá thực trạng chất lượng nguồn nhân lực giáo dục nghề nghiệp của ngành, địa phương, nhất là các lĩnh vực trọng yếu; dự báo nhu cầu và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó, tập trung tiếp nhận và bố trí, sử dụng cán bộ qua đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị, địa phương; định kỳ hàng năm sơ kết rút kinh nghiệm, đề ra biện pháp thực hiện trong thời gian tới. Trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện cần đặc biệt lưu ý việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện chính sách thu hút các

thành phần kinh tế tham gia; cơ chế chính sách động viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của bộ, ngành Trung ương trên địa bàn Thành phố cùng phối hợp tham gia thực hiện, tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện Kế hoạch.

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phân bổ ngân sách hàng năm đáp ứng yêu cầu thực hiện nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2023 - 2030; đẩy mạnh giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng và ban hành Kế hoạch giai đoạn, hàng năm về chương trình nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chỉ đạo triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra việc thực hiện của các cấp, các ngành; tổ chức sơ kết (định kỳ 3 năm/lần), tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cho Ban Thường vụ Thành ủy.

- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố đẩy mạnh công tác vận động Nhân dân, hội viên, đoàn viên tích cực thực hiện và giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

- Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Đảng ủy Khối Dân - Chính - Đảng thành phố lãnh đạo, kiểm tra, giám sát việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc có chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Ban cán sự đảng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- Các quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủ Đức
và đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố,
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Văn phòng Thành ủy (Lãnh đạo, P.TH/HY),
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Hồ Hải